

Số: 1308/QĐ-ĐHSPKT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP.HCM

Căn cứ Quyết định số 426/TTg ngày 27 tháng 10 năm 1976 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học giáo dục kỹ thuật Thủ Đức thành Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 937/QĐ-TTg ngày 30 tháng 06 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường Đại học;

Căn cứ Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên;

Căn cứ Quyết định số 2194/QĐ-ĐHSPKT ngày 21 tháng 11 năm 2016 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP Hồ Chí Minh;

Căn cứ Tờ trình số 35/TTr-KHCN ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Phòng Khoa học và Công nghệ về việc điều chỉnh quy đổi giờ trong nghiên cứu khoa học;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung Điểm 3.3, Khoản 3, Điều 15 - Quyết định số 2194/QĐ-ĐHSPKT ngày 21 tháng 11 năm 2016 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP Hồ Chí Minh, nội dung bổ sung:

- Giảng viên được đăng ký 75% khối lượng nghiên cứu khoa học phải là chủ nhiệm đề tài cấp Bộ hoặc tương đương trở lên hoặc có bài báo trong hệ thống ISI trong năm học đăng ký.

Điều 2. Điều chỉnh Phụ lục 2 (Quy đổi ra giờ chuẩn nghiên cứu khoa học) - Quyết định số 2194/QĐ-ĐHSPKT ngày 21 tháng 11 năm 2016 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên (Phụ lục kèm theo).

Điều 3. Các nội dung bổ sung và điều chỉnh tại Điều 1 và Điều 2 của Quyết định này được áp dụng từ ngày 21 tháng 11 năm 2016.

Điều 4. Trưởng các đơn vị và toàn thể cán bộ, giảng viên nhà trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT;



PHỤ LỤC 2
QUY ĐỔI RA GIỜ CHUẨN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

(Ban hành kèm theo quyết định số 1508/QĐ-ĐHSPKT ngày 31 tháng 8 năm 2017
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP Hồ Chí Minh)

STT	Nội dung	Quy đổi (giờ chuẩn NCKH)	Ghi chú
1	Viết bài đăng trên các tạp chí khoa học		Tính cho 01 bài báo
	Bài báo khoa học đăng trên các tạp chí:		
	Tạp chí khoa học chuẩn SCI	800	Chia đều cho số tác giả
	Tạp chí khoa học chuẩn SCIE	600	
	Tạp chí khoa học ISI Master Journal List	400	
	Tạp chí khoa học trong Scopus	300	
	Xuất bản Book chapter	230	
	Tạp chí chuyên ngành quốc tế khác	200	
	Tạp chí khoa học trong danh mục hội đồng chức danh GS nhà nước được tính 0.75 hoặc 1 điểm	195	
	Tạp chí khoa học trong danh mục hội đồng chức danh GS nhà nước được tính 0.5 điểm	120	
	Tạp chí khoa học giáo dục kỹ thuật – Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP Hồ Chí Minh (viết bằng tiếng Anh)	150	
	Tạp chí Khoa học Giáo dục Kỹ thuật – Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP Hồ Chí Minh (viết bằng tiếng Việt)	130	
	Báo cáo khoa học đăng trên kỷ yếu:		
	Kỷ yếu hội thảo quốc tế có chỉ số xuất bản và phản biện	150	
	Kỷ yếu hội thảo quốc gia có chỉ số xuất bản và phản biện	90	
2	Đề tài nghiên cứu khoa học		



	Đề tài cấp nhà nước	1400	<ul style="list-style-type: none"> - Nếu công trình thực hiện tập thể thì chủ nhiệm đề tài hưởng 50% số tiết, 50% số tiết còn lại chia đều cho các thành viên khác. Nếu nhóm nghiên cứu chỉ có 2 người thì chủ nhiệm hưởng 2/3 số tiết, thành viên còn lại 1/3 số tiết. - Đề tài tham dự giải thưởng nhân hệ số 2 - Đề tài đạt giải nhất, nhì, ba, khuyến khích nhân hệ số tương ứng: 6, 5, 4, 3 - Hướng dẫn sinh viên nước ngoài nhân hệ số 1.5
	Đề tài Quỹ Nafosted và tương đương	1000	
	Đề tài cấp bộ và tương đương	700	
	Đề tài cấp trường trọng điểm, giảng viên trẻ	160	
	Đề tài cấp trường	100	
	Hướng dẫn đề tài NCKH của sinh viên	30	
	Đề xuất nhiệm vụ, đề tài NCKH cấp Nhà nước được xếp trong danh mục	90	Tính trên 01 đề tài
	Đề xuất nhiệm vụ, đề tài NCKH cấp bộ hoặc tương đương được xếp trong danh mục	50	
	Hướng dẫn sinh viên tham gia các cuộc thi NCKH cấp trường	15	<ul style="list-style-type: none"> - Cấp thành phố nhân hệ số 2 - Cấp quốc gia nhân hệ số 4 - Cuộc thi nước ngoài nhân hệ số 6
3	Viết bài đăng trên các tạp chí khoa học		
3.1	Các báo cáo khoa học khác đăng trên:		Tính cho 01 báo cáo
	Tạp chí khoa học khác có phản biện không thuộc danh mục tạp chí được tính điểm trong hội đồng chức danh GS nhà nước	50	Chia đều cho số tác giả
	Kỷ yếu hội thảo khác; tập san khoa học của khoa	30	
3.2	Báo cáo học thuật		Tính cho 01 báo cáo
	Báo cáo khoa học cấp trường	15	Chia đều cho số tác giả
	Báo cáo khoa học cấp khoa	10	
4	Hợp đồng chuyển giao công nghệ (Có báo cáo nguồn thu về trường thông qua các trung tâm)		Tính trên 01 hợp đồng
	HĐ có giá trị trên 1 tỷ đồng	350	
	HĐ giá trị từ 500 triệu đến 01 tỷ	250	
	HĐ từ 100 triệu đến 500 triệu	150	
	HĐ giá trị dưới 100 triệu	75	
5	Xây dựng chương trình đào tạo		



	Chương trình đào tạo	500	Hội đồng khoa học khoa: chủ trì hưởng 1/10; phần còn lại chia đều cho thành viên khác
	Đề cương chi tiết	10	01 tín chỉ
6	Biên soạn giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo và biên dịch tài liệu		
	Biên soạn giáo trình	60	01 tín chỉ
	Phản biện giáo trình	10	01 tín chỉ
	Biên soạn bài giảng và tài liệu tham khảo	30	01 tín chỉ (có sự chấp thuận ở cấp bộ môn và có sự xác nhận của khoa trước khi thẩm định)
7	Sở hữu trí tuệ (gắn với tên trường)		
	Bằng bảo hộ sáng chế hoặc giải pháp hữu ích ở các nước phát triển	400	Chia đều cho nhóm tác giả
	Bằng bảo hộ sáng chế hoặc giải pháp hữu ích trong nước	200	
	Bằng bảo hộ Kiểu dáng công nghiệp	75	
	Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu	50	
8	Tham gia các dự án quốc tế (gắn với tên trường)		Tính trên 01 dự án
	Dự án trên 100.000 \$	400	Số giờ do chủ nhiệm dự án quyết định cho thành viên
	Dự án từ 50.000 \$ đến 100.000 \$	300	
	Dự án dưới 50.000 \$	200	
9	Các hoạt động khoa học khác		
9.1	Phản biện bài báo khoa học		Tính trên 01 bài báo
	Tạp chí khoa học chuẩn SCI, SCIE, ISI	15	
	Tạp chí quốc tế khác	10	
	Tạp chí khoa học danh mục hội đồng chức danh nhà nước	08	
	Kỷ yếu hội thảo có ISBN	05	
9.2	Tham gia tổ chức sân chơi khoa học sinh viên		01 lần
	Cấp quốc tế	15	
	Cấp trường	10	

	Cấp khoa	5	
9.3	Các hoạt động hỗ trợ KH-CN		
	Thâm nhập thực tiễn nhằm đẩy mạnh hoạt động khoa học công nghệ có quyết định cử đi của Nhà trường	10	01 lần
	Tư vấn hỗ trợ các đơn vị trong hoạt động khoa học công nghệ có quyết định cử đi của Nhà trường	15	01 lần
	Hội chợ, triển lãm (thiết bị, mô hình dạy học) cấp thành phố và tương đương	10	01 lần
	Hội chợ, triển lãm (thiết bị, mô hình dạy học) cấp trường	05	

Chú ý:

- Các hoạt động phải gắn với tên trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh.
- Các trường hợp khác do Hiệu trưởng quyết định.

